TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **T PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-ST
Ngày 20/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, T PHỐ H

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Đàm Thị Kim Thanh – Giáo viên nghỉ hưu

2- Bà Nguyễn Thị Chấn – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, T phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, T phố H tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, T phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 162/2021/TLST, ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXX ngày 12 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hữu D,** sinh năm: 1990. Nơi cư trú: D, M, Huyện Đ, H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Bùi Hữu T, sinh năm 1970. Mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

Tại Bản án số 188/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện G, T phố H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2021.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/9/2021 đến ngày 21/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện G, T phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Â, K, N. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2005. Nơi cư trú: L, D, Huyện Đ, H. Người đại diện giám hộ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T có bà Nguyễn Thị H, sinh 1965 là mẹ đẻ anh T. Có mặt tại phiên tòa.

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, tại khu tập thể Công ty xây dựng số B, thuộc địa phận thôn X, Xã Y, huyện G, H, tổ công tác Công an xã Xã Y phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Bùi Hữu D đang có hành vi trộm cắp 01 ví giả da màu xám có kẻ ô, bên trong có 670.000đ của anh Vũ Văn T, sinh năm 2000, trú tại: thôn Đ, Â, K, N; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 2005, trú tại: L, D, Huyện Đ, H; 01 chiếc Ipad màu trắng, mặt lưng màu vàng của anh V sinh năm 1996, trú tại: thôn Đ, M, Y, T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Hữu D. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc Ipad Gen 8 có mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng; máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong, số seri: F9FDW910Q1GJ; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, số IMEI 359217070302564; 01 chiếc ví cầm tay hình chữ nhật có kích cỡ 11x20cm, màu xám, bên trong có 670.000 đồng gồm có 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Theo Bùi Hữu D khai: Do bản thân không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 03 giờ ngày 18/9/2021 D đi bộ từ nhà ở D, M, Huyện Đ, H sang dãy nhà trọ tại khu tập thể Công ty xây dựng số B, thuộc thôn X, Xã Y, G, H tìm kiếm tài sản để trộm cắp. D phát hiện phòng đầu tiên của dãy trọ chỉ khép cửa, không khóa, trong phòng có nhiều người đang nằm ngủ, D đột nhập vào phòng trộm cắp 01 chiếc Ipad màu trắng, mặt lưng màu vàng của anh H để trên mặt bàn. D đi ra ngoài quan sát thấy phòng trọ bên cạnh chỉ khép cửa, không khóa nên đột nhập

vào trong phòng trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen của anh Nguyễn Anh T để trên giường ngủ và 01 chiếc ví da hình chữ nhật màu xám bên trong có số tiền 670.000 đồng của anh Vũ Văn T để trong túi da treo ở góc phòng trọ. D cầm chiếc ví ở tay phải và cất giấu chiếc điện thoại Iphone 7 plus tại túi quần phía trước bên phải. Ngay lúc này, D thấy có người mở cửa phòng nên D đã để lại chiếc Ipad trên giường trong phòng trọ và bỏ chạy ra ngoài thì bị anh H, anh T - Sinh: 1986, trú tại: Ch, H, H, tỉnh L và lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện G kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 18/9/2021, 01 chiếc Ipad Gen 8, 128GB, mặt trước màu trắng, mặt lưng màu vàng đồng, đã qua sử dụng, số Seri F9FDW910Q1GJ có giá trị 8.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 359217070302564 có giá trị 4.000.000 đồng; 01 chiếc ví dài cầm tay, giả da, màu xám, 11x20 đã qua sử dụng không có giá trị. (Tổng trị giá tài sản và số tiền bị can D trộm cắp là 12.670.000 đồng).

Ngày 29/9/2021 Cơ quan CSĐT- Công an huyện G đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen cho anh Nguyễn Anh T, 01 chiếc ví cầm tay hình chữ nhật, màu xám bên trong có số tiền 670.000 đồng cho anh Vũ Văn T, 01 chiếc Ipad Gen 8 có mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng đồng cho anh H.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 166/QĐ-VKS-GL ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Bùi Hữu D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 18/9/2021 D đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản tại dãy nhà trọ khu tập thể Công ty xây dựng số B, thuộc thôn X, Xã Y, G, H, lén lút đột nhập vào phòng trộm cắp 01 chiếc Ipad màu trắng, mặt lưng màu vàng của anh H để trên mặt bàn; Lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen của anh Nguyễn Anh T để trên giường ngủ cho vào túi quần và 01 chiếc ví da hình chữ nhật màu xám bên trong có số tiền 670.000 đồng của anh Vũ Văn T để trong túi da treo ở góc phòng trọ. D đang định tẩu thoát thì bị anh H, anh Nông Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Ch, H,

H, tỉnh Lạng Sơn phát hiện cùng lực lượng Công an bắt quả tang D và vật chứng như đã nêu trên.

Bị hại anh Vũ Văn T, anh H và anh Nguyễn Anh T, có đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho anh T tại tòa trình bày tài sản đã nhận lại không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Hữu D từ 15-18 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 18/9/2021. Vật chứng: Không. Dân sự: Không.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện G, T phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, T phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 11/10/2021, của Chánh án Tòa án nhân dân huyện G, T phố H, không áp dụng thủ tục xét xử rút gọn đối với vụ án vì vậy việc xét xử vụ án được tiến hành theo thủ tục chung của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Xác đinh được khoảng 03 giờ ngày 18/9/2021 D đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy tài sản gồm: 01 chiếc Ipad màu trắng, mặt lưng màu vàng của anh H để trên mặt bàn; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus, màu đen của anh Nguyễn Anh T để trên giường ngủ cho vào túi quần và 01 chiếc ví da hình chữ nhật màu xám bên trong có số tiền 670.000 đồng của anh Vũ Văn T để trong túi da treo ở góc phòng trọ. Khi D đang định tẩu thoát thì bị

phát hiện bắt giữ cung vật chứng như đã nêu trên. Giá trị tài sản D trộm cắp, được định giá 12.670.000đồng, bị cáo nhất trí. Vì vậy, đủ căn cứ xác định Bùi Hữu D đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đáng chú ý, nhân thân bị cáo đã có tiền án đồng loại về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa, phạm tội lần thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, bị cáo đã bị cơ quan nhà nước xử lý và giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân vì vậy xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là thỏa đáng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thiệt hại xảy ra không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng: Không.

[5]. Về dân sự: Không.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Hữu D** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Bùi Hữu D 16** (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Dân sự: Không. Vật chứng: Không.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long